TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 02-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1984; tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Khu 3A, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị N; có vợ là Hoàng Thị H, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19-4-2018, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại phường về hành vi sử dụng ma túy; bị tạm giữ từ ngày 13-7-2018, đến ngày 16-7-2018 chuyển tạm giam; có mặt.

Người chứng kiến: Anh Đỗ Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người sử dụng ma túy đá từ năm 2016 đến nay, hình thức sử dụng là hút qua miệng, hai đến ba ngày T sử dụng một lần. Do có nhu cầu sử

dụng ma túy đá nên khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 10-7-2018, T đi taxi từ nhà ở phường H, quận D đến khu vực đường tàu phường M, Quận L, thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy đá. Khi đến đường tàu phường M, T gặp một người đàn ông không quen biết, T hỏi người này có bán ma túy đá không thì người này đồng ý. T đưa 1.200.000 (*Một triệu hai trăm nghìn*) đồng cho người đàn ông trên và người đàn ông này đưa cho T 01 túi nilon bên trong có 14 gói nilon nhỏ đều chứa tinh thể màu trắng. T cất túi ma túy đá nêu trên vào trong quần lót, đi ra xe taxi đang đợi rồi về nhà. Khoảng 14 giờ ngày ngày 13 tháng 7 năm 2018, T giấu số ma túy đã mua được trong người rồi đi xe taxi xuống chơi điện tử ở quán Game online ở tổ dân phố N, phường M, quận Đ. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày thì Công an phường M yêu cầu T về trụ sở làm việc, kiểm tra và thu giữ toàn bộ số ma túy đá mà T đang cất giấu trong người.

Bản Kết luận giám định số 409/KL-GĐ ngày 15-7-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định thu giữ của T là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,3462 gam.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 11-10-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án; bố của bị cáo là ông Phạm Văn Béng đã tham gia quân đội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 33 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong chất mẫu vật còn lại sau giám định.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:*

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về việc mua ma túy đá, số tiền mua ma túy đá, việc mua ma túy về và mang ma túy đi đến quán Game online tại khu vực tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng để sử dụng; cũng như việc Công an phường Minh Đức, quận Đồ Sơn phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng là 01 gói nilon bên trong có 14 gói nilon đựng ma túy ở trong người T tại trụ sở Công an phường Minh Đức vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 13-7-2018 như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mà mình thực hiện. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo Kết luận giám định số 409/KL-GĐ ngày 15-7-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định thu giữ của T là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,3462 gam.

[4] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[6] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm

ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng. Đặc biệt là Methamphetamine, thường gọi là ma túy đá, người sử dụng dễ bị kích động, thường bị ảo giác, không kiểm sát được cảm xúc và hành vi của mình, xâm hại những người xung quanh một cách vô cớ. Do vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, nâng cao hiệu quả đấu tranh đối với tội phạm ma túy nói chung trên địa bàn quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo không có tiền án, bố bị cáo là ông Phạm Văn B đã tham gia kháng chiến chống Mỹ, được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang; được Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tặng Bằng khen và nhiều Giấy khen của Hội Bảo trợ người tàn tật trẻ mồ côi thành phố Hải Phòng, Hội Chữ thập đỏ thành phố Hải Phòng. Nên bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không có khả năng thực hiện được, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- *Về xử lý vật chứng:*

[10] Chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về vấn đề khác*:

[11] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực đường Tàu phường m, Quận L, thành phố Hải Phòng, cơ quan điều tra không xác định được cụ thể tên, tuổi và địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác về hành vi bán trái phép chất ma túy của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở lập hồ sơ xử lý trước pháp luật là có căn cứ.

[12] Về án phí, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt Phạm Văn T 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ 13-7-2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy sau giám định thu được của bị cáo. Vật chứng này được thể hiện tại Biên bản bàn giao đồ vật, tài sản bị tạm giữ ngày 11-10-2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Phòng Cảnh sát THAHS và HTTP;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Viện **Nguyễn Thị Loan** **Lưu Văn Năm**